

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2**

Khoa Địa lí (năm học 2011 - 2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-

ĐHSP-CTCTHSSV ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học tiền	Số học bổng
1	Vũ Chiếu Đìn h	K35 .603 .003	8.4298	300, 1,50	000	0,00
2	Đìn My h H oàn g Di ễm	K35 .603 .046	8.3890	300, 1,50	000	0,00
3	Ngu yễn Thị Tha nh	K35 .603 .047	8.2192	300, 1,50	000	0,00
4	Trần Thị Nguyệt	Ng a .603 .050	K35 8.2997	300, 1,50	000	0,00
5	Lê Thị nh	Oa .603 .061	K35 8.1790	300, 1,50	000	0,00
6	Ka ch	Rợ .603 .075	K35 8.2196	300, 1,50	000	0,00
7	Lê Thị n	Se .603 .077	K35 8.5099	300, 1,50	000	0,00
8	Lê Duy ôn g	Th .603 .086	K35 8.5094	300, 1,50	000	0,00
9	Nguyễn Thị Bích	Tu yền.603 .104	K35 8.3391	300, 1,50	000	0,00
10	Trương Thị Thanh	Tu yền.603 .105	K35 8.46100	300, 1,50	000	0,00
11	Ngô Thị	Vâ n .603 .109	K35 8.4294	300, 1,50	000	0,00
12	Nguyễn Thị ệ	Hu .603 .028	K35 8.2184	300, 1,50	000	0,00
13	Hoàng Ki	K35	8.25100	300, 1,50		

	Thị m	.603	000	0,00
	Ngọc	.034	0	
14	Nguyễn Ng	K35 8.25100	300,	1,50
	Thị a	.603	000	0,00
		.048	0	
15	Lê Thị Ng	K35 8.25100	300,	1,50
	Hồng uyê	.603	000	0,00
	n	.053	0	
16	Nguyễn Oa	K35 8.2584	300,	1,50
	Thị nh	.603	000	0,00
		.062	0	
17	Nguyễn Sin	K35 8.1782	300,	1,50
	Thị h	.603	000	0,00
	Thúy	.078	0	
18	Bùi Thị Hồ	K35 8.1397	300,	1,50
	Thu ng	.603	000	0,00
		.026	0	
19	Vũ Thị Ph	K35 8.1390	300,	1,50
	ươ	.603	000	0,00
	ng	.068	0	
20	Đặng Ph	K35 8.1390	300,	1,50
	Thị ượ	.603	000	0,00
	ng	.069	0	
21	Trịnh Th	K35 8.1397	300,	1,50
	Ngọc ành	.603	000	0,00
		.081	0	